

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST

Ngày: 25/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Xuân Định.

Bà: Vàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa, ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa, ông: Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TL-ST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo.

- Lò Lé X: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1993; tại: Xã T, huyện T, tỉnh L; Nơi thường trú và, nơi ở hiện tại: Bản L, xã K, huyện T, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012093003664; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: La Hủ; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Lò Xé G (đã chết) và con bà Giàng Cá P, sinh ngày 01/01/1974 - Trú tại: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh L; vợ: Lý Pó L, sinh ngày 01/01/1992 - Trú tại: Bản L, xã K, huyện T, tỉnh L; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân đã bị xử lý: Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 02/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích. Ngày 20/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 25/08/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/05/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh L - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Lé X, ông: Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 06/05/2024, Lò Lé X, đi bộ từ nhà vào rừng kiếm mật ong để bán lấy tiền mua Heroine, mục đích sử dụng, sau khi X có tiền, vào khoảng 16 giờ cùng ngày, X đi bộ đến bản P, xã M, huyện T, tỉnh L để tìm mua Heroine. Tại đây, X gặp và mua được của một người phụ nữ lạ mặt 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu hồng, bên trong được gói bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. X cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà. Đến hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày thì về đến bản T, xã M, huyện T, tỉnh L, X lấy gói Heroine ra cầm trên tay phải chuẩn bị sử dụng, thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh L phát hiện bắt quả tang, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Lé X về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 46/KLGD-CA, ngày 07/05/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện T, kết luận: Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Lé X có khối lượng là 1,87 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 536/GĐ-KTHS ngày 08/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKS-MT ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lò Lé X về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Lò Lé X về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Lé X, từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Đoàn Biên phòng M, bên trong đựng 1,48 gam Heroine còn lại sau giám định.

- + 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

- + 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

- + 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Đoàn Biên phòng M, đã bị cắt một đầu.

- + Đối với 0,39 gam Heroine. Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh L, đã trích giữ giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 của Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo nhất trí và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 06/05/2024, tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh L, Lò Lé X đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có tổng khối lượng 1,87 gam nhằm mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh L phát hiện bắt quả tang và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiêu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lò Lé X luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo ở xã K, huyện T, tỉnh L, là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Lé X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy đã bị xử lý: Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày 02/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích. Ngày 20/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đến ngày 25/08/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo ở xã K, huyện T, tỉnh L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Đoàn biên phòng M phát hành, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 1,48 (*một phẩy bốn mươi tám*) gam vật chứng còn lại của Lò Lé X, SN: 1993, trú tại: Bản L, xã K, huyện T, tỉnh L. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và dán giấy niêm phong đè lên các mép dán theo phong bì, trên giấy niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Trương Minh P, Võ Văn T, Lý Văn T, Giàng A N, Lý Lòng X và Hồ Anh T, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Đoàn biên phòng M - Bộ đội biên phòng, tỉnh L (*theo KLGD: 1,48 gam là Heroine*).

- 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

- 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

- 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Đoàn Biên phòng M, đã bị cắt một đầu.

- Đối với 0,39 gam Heroine. Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh L, đã trích giữ giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo ở xã K, huyện T, tỉnh L là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Lò Lé X đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người phụ nữ lạ mặt không rõ lai lịch đã bán Heroine với giá 500.000 đồng cho bị cáo Lò Lé X. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với lý lịch của bị cáo Lò Lé X: Tài liệu, chứng cứ về lý lịch, nhân thân, lời khai của Lò Lé X, Giàng Cá P và của Lý Pó L; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Lé X. Quá trình điều tra, truy tố đã xác định được Lò Lé X sinh ngày 01/01/1985 và Lò Lé X sinh ngày 01/01/1993, là 01 người. Là chứng cứ có thật, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh L, thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Lé X cũng thừa nhận và xác nhận sinh ngày 01/01/1993 và việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai, đúng pháp luật. Do vậy những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp, có trong hồ sơ vụ án, đều hợp pháp. Căn cứ các Điều 85, 86, 87, 89, 98 và Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[12]. Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị cho bị cáo Lò Lé X được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người sử dụng chất ma túy, ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đến ngày 20/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” đến ngày 06/05/2024 tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, bị bắt và bị khởi tố, truy tố về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử khi nghị án lượng hình xem xét, cân nhắc lời đề nghị như trên của người bào chữa.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Lò Lé X phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Lé X: 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 06/05/2024.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:
 - +. 01(một) gói niêm phong bằng phong bì công văn do Đoàn biên phòng M phát hành, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 1,48 (*một phẩy bốn mươi tám*) gam vật chứng còn lại của Lò Lé X, SN: 1993, trú tại: Bản L, xã K, huyện T, tỉnh L. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và dán giấy niêm phong đè lên các mép dán theo phong bì, trên giấy niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Trương Minh P, Võ Văn T, Lý Văn T, Giàng A N, Lý Lòng X và Hồ Anh T, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu tròn của Đoàn biên phòng M - Bộ đội biên phòng, tỉnh L (*theo KLGD: 1,48 gam là Heroine*).
 - +. 01 (một) mảnh nilon màu hồng.
 - +. 01 (một) mảnh nilon màu xanh.
 - +. 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Đoàn Biên phòng M, đã bị cắt một đầu.
- +. Đối với 0,39 gam Heroine. Đoàn Biên phòng M - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh L, đã trích giữ giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

(Đã ký)

Lò Xuân Hải